

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Thực hiện Nghị quyết số 258/NQ-CP ngày 31/8/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC), góp phần thúc đẩy tăng trưởng hai con số giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 258/NQ-CP), UBND tỉnh Quảng Trị ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 258/NQ-CP; xác định cải cách TTHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên trong chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành.
- Đổi mới thực chất, toàn diện công tác cải cách TTHC; trọng tâm là cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh; chuyển từ “kiểm soát thủ tục” sang “kiểm soát chi phí tuân thủ”; từ “kiểm soát hồ sơ” sang “kiểm soát dựa trên dữ liệu”; từ “quản lý - tiền kiểm” sang “phục vụ - hậu kiểm” dựa trên quản trị rủi ro và mức độ tuân thủ.
- Đẩy mạnh chuyển đổi số, tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC, số hóa và tái sử dụng dữ liệu; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công (DVC), giảm thời gian, chi phí cho người dân, doanh nghiệp.
- Tạo chuyển biến rõ nét trong môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 258/NQ-CP; phân công rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tiến độ, sản phẩm và trách nhiệm.
- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả cải cách TTHC thuộc phạm vi quản lý; gắn kết quả thực hiện với đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ.
- Không làm phát sinh TTHC, điều kiện kinh doanh không cần thiết; kiểm soát chặt chẽ ngay từ khâu đề xuất, xây dựng và ban hành quy định về TTHC.
- Triển khai đồng bộ giữa cấp tỉnh và cấp xã, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; bảo đảm việc giải quyết TTHC thuận lợi, liên tục, không phụ thuộc địa giới hành chính theo lộ trình.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đổi mới thực chất, toàn diện công tác cải cách TTHC trên địa bàn tỉnh; trọng tâm là cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh; chuyển đổi phương thức quản lý từ tiền kiểm sang hậu kiểm trên cơ sở quản trị rủi ro; tăng cường kiểm soát thực thi dựa trên dữ liệu theo thời gian thực; đẩy mạnh số hóa, tái sử dụng dữ liệu và cung cấp DVC chủ động, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Bảo đảm không làm phát sinh thêm TTHC, điều kiện kinh doanh, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không cần thiết so với kết quả phân quyền, phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, điều kiện kinh doanh, ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại 11 Nghị quyết của Chính phủ thực hiện Kết luận số 18-KL/TW.

- Đến năm 2027:

+ 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp DVC trực tuyến toàn trình; 100% kết quả giải quyết TTHC được số hóa và tái sử dụng dữ liệu, đồng thời đảm bảo quy định về bảo vệ bí mật nhà nước; không yêu cầu cung cấp thành phần hồ sơ giải quyết TTHC mà các thông tin trong thành phần hồ sơ đã có dữ liệu trong các cơ sở dữ liệu được cơ quan chủ quản cơ sở dữ liệu công bố, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có yêu cầu khác.

+ 100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước đủ điều kiện được thực hiện trên môi trường điện tử.

+ 100% chế độ báo cáo của doanh nghiệp đủ điều kiện được thực hiện điện tử; 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước.

- Đến năm 2030:

+ 100% DVC thiết yếu được thực hiện tiếp nhận không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi toàn quốc tại các Trung tâm Phục vụ hành chính công; 100% DVC được cung cấp chủ động khi đã đảm bảo điều kiện về dữ liệu và hạ tầng số.

+ Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trong giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95%; 100% phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính được tiếp nhận, xử lý và công khai kết quả đúng thời hạn quy định.

- Công tác chỉ đạo, điều hành, đánh giá cải cách TTHC được thực hiện dựa trên dữ liệu theo thời gian thực, gắn với đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức.

- Đổi mới toàn diện cơ chế rà soát, đơn giản hóa TTHC theo hướng dựa trên dữ liệu và quản lý theo vòng đời sự kiện của người dân, doanh nghiệp. Số hóa, triển khai thực hiện kiểm soát TTHC hoàn toàn trên môi trường số; bảo đảm nguyên tắc

"người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần", tăng cường tái sử dụng dữ liệu và quản trị dựa trên dữ liệu, theo thời gian thực.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong cải cách TTHC

- Xác định cải cách TTHC là nhiệm vụ trọng tâm, ưu tiên trong chương trình công tác và chỉ đạo, điều hành của các sở, ban, ngành, UBND cấp xã.
- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá tiến độ và kết quả; kịp thời xử lý tình trạng né tránh, dùn dầy, chậm giải quyết, yêu cầu bổ sung hồ sơ không đúng quy định.
- Đưa kết quả cải cách TTHC, chất lượng giải quyết hồ sơ và mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp vào tiêu chí đánh giá người đứng đầu.

2. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành TTHC tại địa phương

- Kiểm soát chặt chẽ việc đề xuất, ban hành TTHC thuộc thẩm quyền của địa phương; bảo đảm không phát sinh thêm TTHC, điều kiện kinh doanh không cần thiết.
- Rà soát toàn bộ TTHC thuộc phạm vi quản lý; đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, thời gian và chi phí tuân thủ.
- Đổi mới phương thức rà soát, đánh giá TTHC theo hướng dựa trên dữ liệu, kết quả thực hiện, phản ánh của người dân và doanh nghiệp.
- Kiểm soát việc thực hiện TTHC sau phân cấp, phân quyền; kịp thời phát hiện và xử lý việc đặt thêm yêu cầu ngoài quy định.

3. Đẩy mạnh thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính

- Rà soát, xây dựng danh mục TTHC có khả năng thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính; xác định nhóm ưu tiên triển khai ngay từ năm 2026-2027.
- Tái cấu trúc quy trình điện tử, bảo đảm hồ sơ được chuyển đến đúng cơ quan có thẩm quyền xử lý, người dân không phải đi lại nhiều lần do yêu cầu về địa giới hành chính.
- Tổ chức tiếp nhận hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và cấp xã theo hướng thuận tiện, thống nhất; từng bước mở rộng danh mục TTHC thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính.
- Theo dõi, đánh giá số lượng hồ sơ, thời gian, chi phí và mức độ hài lòng để điều chỉnh phương thức triển khai.

4. Nghiên cứu, triển khai mạng lưới Kiosk DVC thông minh

- Khảo sát nhu cầu, địa điểm và xây dựng phương án triển khai Kiosk DVC thông minh tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và các khu vực công cộng phù hợp.
- Xây dựng danh mục TTHC có tần suất giao dịch lớn, quy trình đơn giản, đủ điều kiện thực hiện trên Kiosk.
- Nghiên cứu, triển khai Kiosk DVC thông minh theo tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; ưu tiên tích hợp công nghệ xác thực sinh trắc học, đọc thẻ Căn cước công dân gắn chip đồng bộ với nền tảng VNeID, hỗ

trợ người dân (đặc biệt là nhóm yếu thế) dễ dàng tiếp cận và hoàn thành TTHC không dùng tiền mặt.

- Đánh giá hiệu quả thí điểm, hoàn thiện mô hình và đề xuất nhân rộng.

5. Hoàn thiện hạ tầng, hệ thống thông tin và bảo đảm an toàn thông tin

- Thường xuyên rà soát, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật phục vụ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC; bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định, thông suốt.

- Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống, cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo quy định.

- Tăng cường giám sát, phát hiện và xử lý nguy cơ mất an toàn thông tin; bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu hồ sơ TTHC.

- Bảo đảm việc kết nối, liên thông, đồng bộ giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Cổng DVC quốc gia và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có liên quan; bảo đảm quá trình tiếp nhận, giải quyết, theo dõi và trả kết quả TTHC được thực hiện thông suốt, thống nhất.

6. Đẩy mạnh số hóa, tái sử dụng dữ liệu và cung cấp DVC chủ động

- Tái cấu trúc quy trình giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, lấy dữ liệu làm nền tảng.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; khai thác, tái sử dụng dữ liệu đã có để giảm thành phần hồ sơ.

- Hạn chế yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin đã có trong các cơ sở dữ liệu được kết nối, chia sẻ.

- Từng bước cung cấp DVC chủ động trên cơ sở dữ liệu và điều kiện hạ tầng.

7. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện TTHC

- Kiểm tra việc thực hiện TTHC tại các sở, ban, ngành và UBND cấp xã; tập trung vào thời hạn, thành phần hồ sơ, phí, lệ phí và quy trình giải quyết; đồng thời công khai các kết quả kiểm tra, giám sát.

- Theo dõi tỷ lệ hồ sơ đúng hạn, quá hạn; xây dựng cơ chế cảnh báo đối với hồ sơ có nguy cơ quá hạn.

- Kiểm tra việc yêu cầu bổ sung hồ sơ, giấy tờ; xử lý việc yêu cầu ngoài quy định, gây phiền hà, sách nhiễu.

- Định kỳ phân tích dữ liệu để nhận diện điểm nghẽn, khâu trung gian và đề xuất cải tiến.

8. Tăng cường truyền thông, đối thoại và xử lý phản ánh, kiến nghị

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền về cải cách TTHC, DVC trực tuyến, Kiosk thông minh và các phương thức tiếp nhận hồ sơ thuận tiện.

- Tổ chức lấy ý kiến, tham vấn thực chất người dân, doanh nghiệp, Hội doanh nghiệp trong quá trình rà soát, đánh giá, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC; tăng cường tổ chức đối thoại, tiếp nhận và xử lý các phản ánh, kiến nghị, sáng kiến cải

cách TTHC; sử dụng kết quả tham vấn, phản hồi của người dân, doanh nghiệp làm dữ liệu đầu vào cho quá trình rà soát, cải cách TTHC.

9. Đổi mới phương thức quản lý, tăng cường hậu kiểm trên cơ sở quản trị rủi ro

- Rà soát, phân loại TTHC, đối tượng, hoạt động theo mức độ rủi ro và mức độ tuân thủ để xác định phương thức quản lý, kiểm tra phù hợp.

- Tăng cường ứng dụng dữ liệu trong theo dõi, giám sát việc tuân thủ; từng bước hình thành cơ chế cảnh báo sớm đối với các trường hợp có nguy cơ vi phạm.

- Rà soát, đề xuất giảm các yêu cầu kiểm tra, xác nhận trước đối với các trường hợp có mức độ rủi ro thấp, mức độ tuân thủ cao theo quy định của pháp luật.

- Gắn kết quả hậu kiểm với việc rà soát, đơn giản hóa TTHC và điều chỉnh phương thức quản lý.

IV. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

Giai đoạn	Nội dung trọng tâm	Kết quả chủ yếu
Quý IV/2026	Ban hành Kế hoạch; rà soát TTHC; khảo sát Kiosk; rà soát hạ tầng, dữ liệu và các điểm nghẽn.	Danh mục nhiệm vụ, sản phẩm và đơn vị chịu trách nhiệm; báo cáo rà soát; phương án triển khai.
Năm 2027	Hoàn thành các mục tiêu về DVC trực tuyến toàn trình, số hóa, tái sử dụng dữ liệu; mở rộng TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính; triển khai Kiosk thông minh theo điều kiện thực tế.	Các TTHC đủ điều kiện được cung cấp DVC trực tuyến toàn trình; dữ liệu được số hóa, tái sử dụng; Kiosk vận hành theo kế hoạch.
2028-2030	Mở rộng cung cấp DVC chủ động; hoàn thiện tiếp nhận TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng phục vụ.	Mạng lưới và quy trình được hoàn thiện; chất lượng, mức độ hài lòng được nâng cao.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng dự toán, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)

a) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc công tác kiểm soát TTHC; chủ trì rà soát, đề xuất đơn giản hóa TTHC; kiểm soát việc ban hành TTHC thuộc thẩm quyền địa phương; tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch.

b) Là đầu mối tham mưu, phối hợp triển khai các nhiệm vụ về TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính, Kiosk DVC thông minh, theo dõi dữ liệu giải quyết

hồ sơ, chất lượng phục vụ và mức độ hài lòng; tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp.

c) Chủ trì bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, kết nối và chia sẻ dữ liệu, an toàn thông tin; phối hợp triển khai Kiosk, tái cấu trúc quy trình điện tử và cung cấp DVC trực tuyến.

2. Công an tỉnh

Phối hợp khai thác, xác thực dữ liệu dân cư, VNeID; phối hợp triển khai xác thực, nhận diện tại Kiosk và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin theo chức năng.

3. Sở Nội vụ

Phối hợp tham mưu gắn kết quả cải cách TTHC với đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và người đứng đầu; phối hợp theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ có liên quan.

4. Các sở, ban, ngành

Rà soát TTHC thuộc ngành, lĩnh vực; đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa; tái cấu trúc quy trình điện tử; số hóa, tái sử dụng dữ liệu; bảo đảm giải quyết hồ sơ đúng hạn; không tự đặt thêm thành phần hồ sơ, giấy tờ ngoài quy định.

5. UBND cấp xã

Tổ chức thực hiện TTHC theo thẩm quyền; triển khai TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính theo danh mục; hỗ trợ người dân sử dụng DVC trực tuyến và Kiosk; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị.

6. Chế độ báo cáo

Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã định kỳ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao về cơ quan đầu mối theo hướng dẫn để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định (*lồng ghép trong chế độ báo cáo định kỳ về công tác kiểm soát TTHC*). Các nhiệm vụ có vấn đề phát sinh, nguy cơ chậm tiến độ phải báo cáo kịp thời.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) để tổng hợp, xem xét, chỉ đạo./.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Đảng ủy các xã, phường, đặc khu;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TTPVHCC tỉnh: LĐ TT, các phòng;
- Lưu: VT, HCC_{th}

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Bảo



Phụ lục

PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 258/NQ-CP NGÀY 31/8/2026 CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Kế hoạch số 4741 /KH-UBND ngày 29 / 9 /2026 của UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Nhiệm vụ	Sản phẩm/Kết quả	Thời gian	Chủ trì	Phối hợp
1	Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong cải cách TTHC	Kế hoạch/chương trình công tác; kết quả kiểm tra, đánh giá	Hàng năm	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Nội vụ; Văn phòng UBND tỉnh (TTPVHCC tỉnh)
2	Kiểm soát chặt việc đề xuất, ban hành TTHC	Kết quả kiểm soát; danh mục TTHC được rà soát	Thường xuyên	Văn phòng UBND tỉnh (TTPVHCC tỉnh)	Các sở, ban, ngành
3	Rà soát, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu	Phương án đơn giản hóa; báo cáo kết quả	Hàng năm	Văn phòng UBND tỉnh (TTPVHCC tỉnh)	Các sở, ban, ngành
4	Rà soát danh mục TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính	Danh mục TTHC ưu tiên	Quý IV/2026-2027	Văn phòng UBND tỉnh (TTPVHCC tỉnh)	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã
5	Tổ chức thực hiện TTHC không phụ thuộc địa giới hành chính	TTHC được tiếp nhận, giải quyết theo phương thức không phụ thuộc địa giới hành chính	2027-2030	Văn phòng UBND tỉnh (TTPVHCC tỉnh)	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã
6	Chuẩn hóa, công khai, cập nhật đầy đủ danh mục và quy trình thực hiện TTHC nội bộ; đẩy mạnh thực hiện TTHC nội bộ trên môi trường điện tử	Danh mục TTHC nội bộ được rà soát, cập nhật; phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ; quy trình nội bộ được chuẩn hóa, điện tử hóa; báo cáo kết quả thực hiện	Thường xuyên; hoàn thành rà soát, đề xuất đơn giản hóa theo tiến độ của Trung ương và của tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh (TTPVHCC tỉnh)	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan

7	Nghiên cứu, triển khai Kiosk DVC thông minh	Phương án/kế hoạch; Kiosk được vận hành	2026-2027	Văn phòng UBND tỉnh (TTPVHCC tỉnh)	Sở KH&CN; Công an tỉnh; UBND cấp xã
8	Rà soát, nâng cấp hạ tầng Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	Hệ thống vận hành ổn định, thông suốt	Thường xuyên	Văn phòng UBND tỉnh (TTPVHCC tỉnh)	Các đơn vị liên quan
9	Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin	Kết quả giám sát, kiểm tra, xử lý nguy cơ	Thường xuyên	Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh (TTPVHCC tỉnh)	Các cơ quan, đơn vị liên quan
10	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC	Hồ sơ, kết quả được số hóa theo quy định	Thường xuyên	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh (TTPVHCC tỉnh)
11	Tái sử dụng dữ liệu, giảm giấy tờ	- Đảm bảo việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu và tái cấu trúc quy trình. - Khai thác, sử dụng dữ liệu đã được kết nối, chia sẻ trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC, không yêu cầu người dân, tổ chức cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã có theo quy định.	2026-2030	- Các sở, ban, ngành chủ trì, phối hợp với Bộ ngành TW đảm bảo kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu và tái cấu trúc quy trình và triển khai thực hiện; - UBND cấp xã thực hiện việc khai thác, sử dụng dữ liệu đã được kết nối, chia sẻ trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC	Văn phòng UBND tỉnh (TTPVHCC tỉnh)
12	Cung cấp DVC trực tuyến toàn trình	100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình	Đến 2027	Các sở, ban, ngành chủ trì, phối hợp với Bộ ngành TW	Văn phòng UBND tỉnh (TTPVHCC tỉnh), UBND cấp xã
13	Tăng cường kiểm tra việc giải quyết TTHC	Kế hoạch, biên bản/kết luận kiểm tra	Hàng năm	Văn phòng UBND tỉnh (TTPVHCC tỉnh)	Các cơ quan, đơn vị liên quan

14	Theo dõi, cảnh báo hồ sơ có nguy cơ quá hạn	Báo cáo dữ liệu; danh sách cảnh báo	Thường xuyên	Văn phòng UBND tỉnh (TTPVHCC tỉnh)	Các cơ quan giải quyết TTHC
15	Đo lường sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp	Kết quả khảo sát, báo cáo đánh giá	Hàng năm	Văn phòng UBND tỉnh (TTPVHCC tỉnh)	Các sở, ngành; UBND cấp xã
16	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị	Phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận và xử lý đúng hạn	Thường xuyên	Văn phòng UBND tỉnh (TTPVHCC tỉnh)	Các sở, ngành; UBND cấp xã
17	Tuyên truyền, phổ biến cải cách TTHC	Tin, bài, hội nghị, tài liệu truyền thông	Thường xuyên	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; TTPVHCC các cấp
18	Đối thoại với người dân, doanh nghiệp	Hội nghị/đối thoại; tổng hợp vướng mắc và giải pháp	Hàng năm	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Hiệp hội, doanh nghiệp, Văn phòng UBND tỉnh (TTPVHCC tỉnh)
19	Rà soát, chuẩn hóa, đơn giản hóa chế độ báo cáo của doanh nghiệp; cắt giảm các báo cáo không cần thiết, trùng lặp; thực hiện tiếp nhận, xử lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu báo cáo trên môi trường điện tử	Danh mục chế độ báo cáo của doanh nghiệp được rà soát, chuẩn hóa; phương án cắt giảm, đơn giản hóa; chế độ báo cáo được thực hiện điện tử; dữ liệu báo cáo được kết nối, chia sẻ, tái sử dụng; báo cáo kết quả thực hiện	Đến năm 2027; rà soát thường xuyên	Sở Tài chính (đối với các báo cáo liên quan đến doanh nghiệp); Sở Khoa học và Công nghệ (đối với nền tảng, kết nối, chia sẻ dữ liệu) / Văn phòng UBND tỉnh (đối với theo dõi, đôn đốc cải cách TTHC)	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị liên quan
20	Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết	Báo cáo định kỳ, đột xuất (<i>lồng ghép trong chế độ báo cáo định kỳ về công tác kiểm soát TTHC</i>)	Theo yêu cầu	Văn phòng UBND tỉnh (TTPVHCC tỉnh)	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã